

TÒA ÁN ND TP THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Hoàng Thúy Kiên;**

+ *Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Lành; Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Đức Chính- *Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;*

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:* Không tham gia;

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 13/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977;

ĐKKH và ở: Tổ 2A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;

+ Bị đơn: **Anh Đỗ Hữu H**, sinh năm 1978;

ĐKKH và ở: Tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên;

(chị T có đơn xin vắng mặt; anh H vắng mặt lần 2- không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, chị Nguyễn Thị Kim T là nguyên đơn trình bày:

Chị T kết hôn với anh H tháng 12/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn Chị T về chung sống cùng gia đình anh H tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng tôi hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh H còn chơi cờ bạc, dẫn đến nợ không có khả năng trả, Chị T phải lo mọi chi phí trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, nhiều lần anh H còn đánh đập Chị T đánh rất đau.

Chị T và gia đình nội- ngoại đã kiên trì góp ý, khuyên giải nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm đến nhau (Chị T ở nơi làm thuê tại tỉnh Lào Cai; anh H ở tại tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên).

Chị T xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

+Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 26/02/2001 (đã trưởng thành) và Đỗ Đức D, sinh ngày 15/01/2009 (hiện Chị T đang nuôi dưỡng). Sau khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con;

-Về điều kiện nuôi con: Chị T và anh H đều làm tự do, thu nhập bình quân là 5 triệu đồng/ tháng. Chị T đang ở nhờ nhà người thân; anh H ở nhà của mẹ đẻ;

+Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về án phí: Chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), nhưng anh H không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Chị T và không tham gia các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, do đó vụ án phải đưa ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện Tranh chấp về ly hôn, căn cứ nơi cư trú của bị đơn TAND thành phố Thái Nguyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS;

Người tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về tổng đạt các văn bản tố tụng và các thủ tục tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải các vấn đề phải giải quyết trong vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207 của BLTTDS xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo các quy định tại khoản 1 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 của BLTTDS;

[2] Về nội Dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và Đỗ Hữu H kết hôn với nhau tháng 12 năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình (Luật

HN&GD), do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh H là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của Chị T nêu trên và nội dung xác nhận của Chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú, có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn sự gắn kết. Mặt khác, việc anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cho thấy anh H không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T, tạo điều kiện cho các đương sự ổn định cuộc sống là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật HN&GD;

+Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 02 con chung như Chị T xác định nêu trên, người con lớn đã trưởng thành. Xét thấy: Cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên, việc giao trách nhiệm cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. HĐXX căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự và nguyện vọng của con, cần giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho cháu D ổn định nơi ở và nơi học tập. Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con (do Chị T không yêu cầu)

Như vậy là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định tại Điều 58, 81,82,83 của Luật HN&GD;

+Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không giải quyết (do nguyên đơn không yêu cầu-nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác);

+Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

+Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; 272; 273 của BLTTDS;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các quy định:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS;

- Điều 51, 56, 81,82,83 của Luật HN&GD;

- Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 271; 272; 273 của BLTTDS;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T. Cho Chị T được ly hôn anh Đỗ Hữu H;

2. Về con chung: Giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Đức D, sinh ngày 15/01 2009 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật; không giải quyết cấp dưỡng nuôi con - do nguyên đơn không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không giải quyết (do nguyên đơn không yêu cầu- nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác);

4. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí sang (theo Biên lai thu số 0000470 ngày 15/4/2021 do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên lập), để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- UBND p. Hoàng Văn Thụ
tp. Thái Nguyên;
- Đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Thúy Kiên **Hoàng**